TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2024/HS-ST
Ngày 25-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Biên.

Bà Lục Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

HÀ VĂN T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987 tại huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã H, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giangg; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Viết N, sinh năm 1955 và bà Phương Thị B, sinh năm 1961; vợ: Đã ly hôn; con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Triệu Văn T1, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2023, Hà Văn T là người nghiện ma túy, do nhu cầu cần sử dụng chất ma túy (*Heroine*) nên T đã đặt mua ma tuý Heroine với giá 600.000 đồng của một người đàn ông tên Q (*không rõ họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ*) khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người đậm, tóc bạc. Q hẹn T khoảng 08 giờ sáng ngày 08/11/2023 đi từ ngã ba Trại tạm giam Công an tỉnh H (*thuộc thôn*

I, xã Ph, huyện V, tỉnh Hà Giang) khoảng 01 km về phía Uỷ ban nhân xã Ph gặp Q để nhận ma tuý, T đồng ý. Khoảng 08 giờ, ngày 08/11/2023, Triệu Văn T1 (*sinh năm 1991, trú tại B, xã Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) điều khiển xe moto nhãn hiệu N, loại W, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, BKS: 23B1-484.xx chở theo T từ thành phố H đi xã K, huyện V để nhận làm cửa sắt cho hộ dân. Khi đi đến khu vực dốc ngã ba đường đi xã Ph và xã K, T nói với T là đi vào xã Ph có việc và bảo T đứng đợi tại đỉnh dốc ngã ba. T đi bộ một mình khoảng 01 km về phía Uỷ ban nhân dân xã Ph đến nơi đã hẹn trước đó với Q. Lúc này, T thấy Q đứng một mình ven đường nhựa. Q đưa cho T 01 (*một*) gói giấy màu vàng, kích thước 2,5cm x 1,7cm, bên trong gói giấy màu vàng chứa 02 (*hai*) gói giấy màu trắng: gói thứ nhất có kích thước 02cm x 1,1cm; gói thứ hai có kích thước 2,2cm x 1,1cm, T mở hai gói giấy màu trắng ra kiểm tra thấy bên trong có chứa Heroine màu trắng dạng cục rồi đóng lại như cũ. T đưa số tiền 600.000 đồng (*gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng*) cho Q. Sau đó, T cầm số ma tuý đã mua trên trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về chỗ T1 đang đợi thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 02 (*hai*) mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma tuý, loại Heroin (*Heroine*), có tổng khối lượng 0,151g (*không phẩy một trăm năm mươi mốt gam*).

Vật chứng của vụ án còn lại sau giám định:

- 01 (*một*) phong bì màu trắng (*bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1, A2*) niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2*", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) phong bì màu trắng (*bên trong chứa vỏ bao gói mẫu vật và phong bì niêm phong cũ sau giám định*) niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói sau giám định*", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-VX ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Văn T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 08/11/2023. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Xét thấy người làm chứng Triệu Văn T1 đã có lời khai ổn định tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng tới việc xét xử. Do vậy căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (*một*) gói giấy màu vàng, kích thước 2,5cm x 1,7cm, bên trong gói giấy màu vàng chứa 02 (*hai*) gói giấy màu trắng: gói thứ nhất có kích thước 02cm x 1,1cm; gói thứ hai có kích thước 2,2cm x 1,1cm, bên trong hai gói giấy màu trắng có chứa 0,151 gam ma túy, loại Heroine (*Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ)*. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[5] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy thuộc danh mục các chất được Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma túy, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm và tác hại của ma túy làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân nhưng bị cáo vẫn bất chấp, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên việc xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (*một*) phong bì màu trắng (*bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1, A2*) niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2*", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng (*bên trong chứa vỏ bao gói mẫu vật và phong bì niêm phong cũ sau giám định*) niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói sau giám định*", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy,

những vật chứng trên là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy cho bị cáo Hà Văn T: Bị cáo T không biết họ tên đầy đủ, tuổi tác, địa chỉ của người này, do bị cáo là người nghiện ma túy, khi tiếp xúc với người đàn ông này bị cáo nghĩ rằng người đàn ông này cũng nghiện ma túy nên đã hỏi mua. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Ph, huyện V có 07 công dân tên Q có đặc điểm nhận dạng giống với mô tả của bị cáo T và cho bị cáo nhận dạng qua ảnh. Kết quả nhận dạng: Bị cáo xác định không có ai là người bán ma tuý cho bị cáo ngày 08/11/2023 tại thôn L, xã Ph, huyện V, tỉnh Hà Giang. Cơ quan điều tra đã tách vụ việc để tiếp tục xác minh, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định. Việc xử lý của cơ quan điều tra là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Triệu Văn T1: Ngày 08/11/2023 T1 điều khiển điều khiển xe moto BKS: 23B1-484.xx chở theo bị cáo T từ thành phố H đi xã K, huyện V để nhận làm cửa sắt cho hộ dân, T1 không biết việc bị cáo T mua ma tuý để sử dụng, do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T1.

[12] Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu đối với người sử dụng chất ma tuý hồi 13 giờ 20 phút ngày 08/11/2023: Trong nước tiểu của bị cáo Hà Văn T có chứa chất ma tuý nhóm MOP. Bị cáo T1 khai nhận một vài ngày trước khi bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo đã sử dụng Heroine, số Heroine này do bị cáo xin được từ một số người nghiện ma tuý khác, bị cáo không biết nhân thân lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng của những người này. Do vậy không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) phong bì màu trắng (*bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1, A2*) niêm phong kín,

mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2*", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng (*bên trong chứa vỏ bao gói mẫu vật và phong bì niêm phong cũ sau giám định*) niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói sau giám định*", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 20/02/2024).

4. Án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 25/03/2024*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thế Chiến